

# Đạo đức giáo dục - hệ điều tiết giá trị trong đột phá phát triển giáo dục theo Nghị quyết số 71-NQ/TW

## Educational ethics as a value-regulating system in achieving breakthroughs in educational development under Resolution No. 71-NQ/TW

ThS. NGUYỄN THỊ HỒNG

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: hongnt@napa.vn

Ngày nhận bài: 08/3/2026

Ngày phản biện: 20/3/2026

Ngày duyệt đăng: 20/6/2026

Chủ đề của bài viết thuộc lĩnh vực: Khoa học xã hội và nhân văn

**Tóm tắt:** Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị đánh dấu bước chuyển tư duy chiến lược, yêu cầu tái cấu trúc toàn diện nền giáo dục. Bằng phương pháp tiếp cận duy vật biện chứng, bài viết giải mã vai trò của đạo đức giáo dục dưới tư cách là "hệ điều tiết giá trị" vĩ mô. Trong bối cảnh bùng nổ trí tuệ nhân tạo và đổi mới thể chế quản trị học đường theo mô hình nhất nguyên lãnh đạo, hệ thống giáo dục đang đối mặt với các rủi ro phi truyền thống. Nghiên cứu khẳng định: tinh thần "thực hành đạo đức suốt đời" đã vượt khỏi luân lý cá nhân, thăng tiến thành thiết chế tự kiểm soát quyền lực và bảo vệ liêm chính học thuật. Qua đó, đạo đức giáo dục đóng vai trò là màng lọc sinh thái trong tiếp biến văn hóa, kiến tạo sức mạnh nội sinh đưa nền giáo dục bứt phá bền vững trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

**Từ khóa:** đạo đức giáo dục; Nghị quyết số 71-NQ/TW; hệ điều tiết giá trị; trí tuệ nhân tạo (AI); kỷ nguyên vươn mình.

**Abstract:** Resolution No. 71-NQ/TW marks a strategic shift in thinking, calling for the comprehensive restructuring of the education system. Using a dialectical materialist approach, the article identifies the role of educational ethics as a macro-level "value-regulating system." In the context of the rapid expansion of artificial intelligence and the reform of school governance institutions under a unified leadership model, the education system is facing a range of non-traditional risks. The study argues that the spirit of "lifelong ethical practice" has gone beyond the realm of personal morality and evolved into an institutional mechanism for self-regulation of power and the safeguarding of academic integrity. Accordingly, educational ethics functions as an ecological filter in cultural adaptation, generating internal strength that enables sustainable breakthroughs in education in the era of national rise.

**Keywords:** educational ethics; Resolution No. 71-NQ/TW; value-regulating system; artificial intelligence (AI); era of national rise.

### 1. Đặt vấn đề

Giáo dục và đào tạo luôn được xác định là bộ phận kiến tạo nguồn nhân lực chiến lược, quyết định năng lực cạnh tranh và sự tồn vong của một quốc gia. Bước vào giai đoạn thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV - mốc thời gian được Đảng định vị là khởi đầu cho "kỷ nguyên vươn mình của dân tộc" (Tô Lâm, 2024), hệ thống giáo dục Việt Nam đối diện với sức ép mang tính hệ trọng: phải tiến hành một cuộc tái cấu trúc toàn diện để bắt nhịp với

sự bùng nổ của trí tuệ nhân tạo (AI) và chuyển đổi mô hình tăng trưởng. Trong bối cảnh đó, sự ra đời của Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo được xem là văn kiện mang tính bước ngoặt lịch sử (Bộ Chính trị, 2025). Nghị quyết này thiết lập những thay đổi chưa từng có về mặt thể chế, tiêu biểu như việc chuyển đổi mô hình quản trị (thực hiện bí thư cấp ủy kiêm người đứng đầu cơ sở giáo dục, bãi bỏ hội đồng trường tại các cơ sở công lập), cấp vốn dựa

trên hiệu năng và xác định công nghệ số cùng AI là "đòn bẩy" tái cấu trúc mọi quy trình sự phạm và quản lý (Bộ Chính trị, 2025). Tuy nhiên, sự tập trung quyền lực tuyệt đối vào người đứng đầu và sự thâm nhập sâu rộng của thuật toán công nghệ đồng thời kích hoạt những rủi ro phi truyền thống về liên chính học thuật, nguy cơ thương mại hóa giáo dục và sự đứt gãy các chuẩn mực hành vi trên không gian số.

Đánh giá tổng quan các công trình nghiên cứu hiện hành cho thấy, vấn đề đạo đức giáo dục thường được tiếp cận chủ yếu dưới lăng kính vi mô, định vị đây là một môn học chuyên biệt hoặc hệ thống quy tắc ứng xử nội bộ mang tính truyền thống. Rất ít các phân tích học thuật đặt đạo đức giáo dục vào vị trí trung tâm của triết lý quản trị nhà nước, xem nó như một "hệ điều tiết giá trị" mang tính vĩ mô nhằm kiểm soát các rủi ro hệ thống phát sinh từ những đột phá về kỹ thuật và phân quyền thể chế. Sự thiếu hụt một hệ quy chiếu lý luận phân tích mối tương giao biện chứng giữa công nghệ, cấu trúc quyền lực mới và nền tảng đạo đức trong việc thực thi Nghị quyết số 71-NQ/TW chính là một khoảng trống nghiên cứu cần được giải quyết kịp thời.

Xuất phát từ bối cảnh và khoảng trống lý luận nêu trên, bài viết tập trung giải mã tính biện chứng giữa những cải cách quyết liệt của Nghị quyết số 71-NQ/TW và vai trò điều hướng cốt lõi của đạo đức giáo dục. Tính khoa học và điểm mới của nghiên cứu nằm ở việc tái định nghĩa nội hàm đạo đức giáo dục: nâng tầm khái niệm này từ các chuẩn mực tính thành năng lực "thực hành đạo đức suốt đời" - kế thừa tinh thần Quy định số 144-QĐ/TW (Bộ Chính trị, 2024). Thông qua phương pháp luận duy vật biện chứng, bài viết khẳng định đạo đức giáo dục không chỉ là kháng thể văn hóa bảo vệ môi trường học đường trước các tác động tiêu cực, mà đã trở thành thiết chế kiểm soát quyền lực và là mỏ neo giữ vững hệ giá trị trường tồn của dân tộc, tạo xung lực nội sinh đưa đất nước tự tin bước vào kỷ nguyên phát triển mới.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng cách tiếp cận định tính, kết hợp nghiên cứu lý luận với phân tích chính sách giáo dục. Các phương pháp nghiên cứu chủ yếu bao gồm: phân tích tài liệu, tập trung vào Nghị quyết 71-NQ/TW, các văn kiện của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh về mối

quan hệ giữa giáo dục và đạo đức, các công trình nghiên cứu liên quan đến đạo đức giáo dục; so sánh và đối chiếu, nhằm làm rõ sự tương thích giữa yêu cầu lý luận và thực tiễn đạo đức giáo dục hiện nay; tổng hợp và khái quát hóa, nhằm xây dựng các luận điểm và kết luận nghiên cứu.

Đối tượng nghiên cứu của bài viết là đạo đức giáo dục trong hệ thống giáo dục Việt Nam.

Phạm vi nghiên cứu tập trung vào giai đoạn hiện nay, gắn với quá trình triển khai Nghị quyết số 71-NQ/TW trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

## 3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

### 3.1. Đạo đức giáo dục là "hệ điều tiết giá trị"

Sự vận động của các chiến lược giáo dục luôn gắn liền với các triết lý nền tảng về đạo đức. Lịch sử giáo dục cách mạng Việt Nam, khởi nguồn từ tư tưởng Hồ Chí Minh, luôn nhất quán với nguyên lý giáo dục toàn diện, trong đó đức và tài là hai thuộc tính không thể tách rời. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định một luận điểm mang tính nguyên lý: "Giáo dục không chỉ nhằm truyền thụ tri thức chuyên môn mà trước hết phải bồi dưỡng đạo đức cách mạng, lý tưởng sống và tinh thần trách nhiệm đối với xã hội" (Hồ Chí Minh, 2011, tập 10, tr.174). Kế thừa tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa giáo dục và đạo đức, đạo đức giáo dục hiện đại đã vượt khỏi các quy chuẩn vi mô để trở thành một hệ sinh thái giá trị định hướng hành vi của mọi chủ thể tham gia hệ thống. Theo tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW và quan điểm của UNESCO "giáo dục không chỉ là một dịch vụ công mà là một lợi ích chung toàn cầu (global common good)" (UNESCO, 2015), giáo dục đạo đức đóng vai trò nền tảng trong việc hình thành nhân cách, làm thước đo tính nhân văn và là "điểm tựa" bảo đảm tính bền vững cho các nền tảng giáo dục.

Dưới lăng kính của nền quản trị hiện đại và tinh thần đột phá của Nghị quyết số 71-NQ/TW, đạo đức giáo dục chính thức vượt ra khỏi khuôn khổ của những khẩu hiệu tuyên truyền giáo điều hay giới hạn trong một môn học vi mô. Nó đã thăng tiến để trở thành một "hệ điều tiết giá trị" mang tính vĩ mô của toàn hệ thống. Hệ điều tiết này vận hành như một "bộ lọc" khắt khe, trực tiếp chi phối, định hướng và kiểm soát rủi ro đối với mọi hoạt động then chốt trong giáo

dục, thể hiện rõ nét trên ba phương diện cốt lõi:

Trong quyết sách phân bổ nguồn lực, hệ điều tiết này trở thành rào chắn ngăn ngừa xu hướng thương mại hóa cực đoan khi hệ thống đẩy mạnh tự chủ. Nó yêu cầu mọi chính sách đầu tư và cấp vốn phải tuân thủ nguyên tắc công bằng, bảo đảm mục tiêu nhân văn "không để ai bị bỏ lại phía sau".

Trong thiết kế chương trình và phương pháp sư phạm, trước sự thâm nhập của AI và công nghệ số, đạo đức giáo dục đóng vai trò kim chỉ nam định hướng cấu trúc nội dung. Mạng lọc này buộc các nhà hoạch định lồng ghép đạo đức công nghệ và trách nhiệm công dân, qua đó giảm thiểu tác động tiêu cực từ cơ chế thị trường và sự nhiễu loạn thông tin trên không gian mạng.

Trong đánh giá chất lượng học thuật, đạo đức giáo dục là thiết chế bảo vệ sự liêm chính, kiến tạo văn hóa "học thật, thi thật, nhân tài thật". Việc kiên quyết loại bỏ gian lận và bệnh hình thức là điều kiện tiên quyết để giáo dục đại học Việt Nam thiết lập uy tín thực chứng và vươn lên nhóm 100 thế giới.

Như vậy, đạo đức giáo dục là tổng hòa các giá trị, chuẩn mực và nguyên tắc định hướng hành vi của tất cả các chủ thể tham gia vào hệ sinh thái giáo dục, bao gồm người học, nhà giáo, cán bộ quản lý và các lực lượng xã hội.

### **3.2. Hệ điều tiết rủi ro trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo và chuyển đổi số**

Sự phát triển vũ bão của trí tuệ nhân tạo và môi trường không gian mạng đang đặt hệ thống giáo dục trước những thách thức nghiêm trọng về tính liêm chính học thuật, nguy cơ rò rỉ dữ liệu cá nhân, sự thiên lệch của thuật toán và tình trạng xói mòn các chuẩn mực hành vi. Sự bùng nổ của truyền thông số và mạng xã hội dễ dẫn đến tình trạng người học bị thao túng tâm lý, đứt gãy kết nối với các giá trị truyền thống và đối mặt với nguy cơ lệch chuẩn đạo đức. Tại điểm nghẽn rủi ro này, đạo đức giáo dục không thể chỉ tồn tại dưới dạng những lời khuyên răn thụ động, mà buộc phải tiên hóa thành một "hệ điều tiết giá trị" cốt lõi nhằm kiểm soát và định hướng quỹ đạo ứng dụng công nghệ.

Hệ điều tiết này vận hành như một "kháng thể văn hóa" với hai cơ chế tác động trọng yếu:

*Thứ nhất*, thiết lập "hành lang liêm chính" trong

kiến tạo và ứng dụng công nghệ: Đạo đức công nghệ trở thành tiêu chuẩn bắt buộc đối với các nhà quản lý giáo dục. Hệ điều tiết đạo đức đòi hỏi mọi quyết sách đầu tư, thu thập và phân tích dữ liệu người học đều phải tuân thủ nguyên tắc minh bạch, tôn trọng quyền riêng tư. Nó ngăn chặn nguy cơ lạm dụng dữ liệu vì mục đích thương mại hóa giáo dục, đồng thời bảo đảm sự phân bổ công bằng các nguồn lực công nghệ số để không làm khoét sâu thêm tình trạng bất bình đẳng giữa các vùng miền.

*Thứ hai*, kiến tạo "sức đề kháng" nội sinh cho chủ thể giáo dục: Đối với người học và nhà giáo, đạo đức giáo dục hình thành năng lực phản biện độc lập, giúp họ không bị lệ thuộc, lười biếng hay đánh mất tư duy kiến tạo trước sự ưu việt của máy học. Nhận thức rõ tính hai mặt của sự phát triển này, Nghị quyết số 71-NQ/TW đã nhấn mạnh yêu cầu phải thực thi các giải pháp đồng bộ nhằm ngăn chặn, giảm thiểu những tác động tiêu cực từ cơ chế thị trường, truyền thông đa phương tiện và mạng xã hội (Bộ Chính trị, 2025).

Như vậy, trong kỷ nguyên mà máy móc đang dần mô phỏng được năng lực tư duy, đạo đức giáo dục chính là ranh giới cuối cùng bảo vệ tính "Người" trong môi trường sư phạm. Hệ điều tiết giá trị này không kìm hãm công nghệ, mà ngược lại, nó dung hòa sức mạnh của AI với các tiêu chuẩn nhân văn, bảo đảm công cuộc chuyển đổi số giáo dục không rơi vào trạng thái phát triển phi chuẩn mực, mà thực sự kiến tạo nên những công dân số có đầy đủ trí tuệ, bản lĩnh và trách nhiệm xã hội.

### **3.3. Hệ điều tiết thể chế quyền lực trong đổi mới quản trị học đường**

Một trong những quyết sách mang tính đột phá và làm thay đổi sâu sắc toàn bộ cấu trúc quản trị của hệ thống giáo dục Việt Nam trong Nghị quyết số 71-NQ/TW là việc đổi mới thiết chế lãnh đạo tại cơ sở. Cụ thể, Nghị quyết yêu cầu kiên quyết: "Không tổ chức hội đồng trường trong các cơ sở giáo dục công lập (trừ các trường công lập có thỏa thuận quốc tế). Thực hiện bí thư cấp ủy kiêm người đứng đầu cơ sở giáo dục" (Bộ Chính trị, 2025). Từ góc độ khoa học tổ chức, sự chuyển dịch từ mô hình phân tán quyền lực sang cơ chế nhất nguyên lãnh đạo (nhất thể hóa) là một bước tiến nhằm giải quyết dứt điểm tình trạng chồng chéo giữa Đảng ủy, Hội đồng trường và Ban

Giám hiệu. Sự quy tụ quyền lực về một mối giúp tối ưu hóa tốc độ ra quyết định, bảo đảm mọi chủ trương, đường lối của Đảng được quán triệt và thực thi một cách trực tiếp, thống nhất và xuyên suốt.

Tuy nhiên, dưới lăng kính phân tích phản biện, sự tập trung quyền lực tuyệt đối vào người đứng đầu luôn tiềm ẩn những khoảng trống rủi ro mang tính cấu trúc. Khi một cá nhân vừa là hạt nhân lãnh đạo toàn diện của tổ chức Đảng, vừa nắm giữ quyền điều hành tối cao về tài chính, nhân sự và học thuật, ranh giới giữa sự "quyết đoán" và sự "độc đoán" trở nên vô cùng mỏng manh. Sự vắng bóng của hội đồng trường đồng nghĩa với việc lược bỏ đi một cơ chế giám sát và đối trọng quyền lực truyền thống. Tại điểm nghẽn mang tính bước ngoặt này, đạo đức giáo dục - mà hạt nhân là đạo đức công vụ của người đứng đầu - buộc phải vượt lên trên các khái niệm tu dưỡng cá nhân thuần túy để trở thành một "hệ điều tiết thể chế quyền lực" cốt lõi và mang tính sống còn.

Cơ chế điều tiết quyền lực này được vận hành dựa trên sự kết hợp biện chứng giữa tinh thần đột phá của Nghị quyết số 71-NQ/TW và các chuẩn mực được hệ thống hóa trong Quy định số 144-QĐ/TW của Bộ Chính trị hướng tới Đại hội XIV. Hệ điều tiết này thiết lập sự kiểm soát quyền lực thông qua hai lớp phòng tuyến vững chắc:

**Thứ nhất**, thiết lập "hệ miễn dịch" nội tại bằng văn hóa liêm chính: Nếu các quy chế pháp luật được xem là "hàng rào cứng" răn đe vi phạm từ bên ngoài, thì đạo đức giáo dục chính là "sức đề kháng" từ bên trong (Bộ Chính trị, 2024). Yêu cầu "thực hành đạo đức suốt đời" và tinh thần "tự soi, tự sửa" trở thành chiếc lồng chính trị và đạo đức vững chắc nhất để nhốt quyền lực. Hệ điều tiết này đòi hỏi người Bí thư kiêm Giám đốc/Hiệu trưởng phải lấy danh dự và uy tín làm thước đo cao nhất; sự liêm, chính, chí công vô tư phải trở thành màng lọc loại trừ mọi tư duy nhiệm kỳ, chủ nghĩa cá nhân hay hành vi trục lợi từ quá trình tự chủ học thuật và tự chủ tài chính (Bộ Chính trị, 2024).

**Thứ hai**, điều tiết qua trách nhiệm giải trình và sự nêu gương: Trong mô hình quản trị mới, khi quyền lực không còn bị phân mảnh, trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu được đẩy lên mức cao nhất. Đạo đức giáo dục lúc này đóng vai trò điều tiết hành vi thông

qua nguyên tắc nêu gương (Bộ Chính trị, 2024). Người lãnh đạo không chỉ dùng quyền lực hành chính để quản lý, mà phải dùng uy tín đạo đức và năng lực học thuật để dẫn dắt, truyền cảm hứng, từ đó kiến tạo nên một hệ sinh thái văn hóa học đường minh bạch, công bằng và dân chủ. Năng lực "từ chức" khi không còn đáp ứng được yêu cầu tín nhiệm cũng được xem là một thuộc tính điều tiết quyền lực đặc thù của người cán bộ cách mạng "phải trọng liêm sỉ và danh dự" trong giai đoạn mới (Nguyễn Phú Trọng, 2022).

Có thể khẳng định, sự bứt phá về thể chế quản trị theo tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW là một cuộc cách mạng tư duy cần thiết để giải phóng năng lực của hệ thống giáo dục. Tuy nhiên, cỗ máy quản trị tập quyền này chỉ có thể vận hành đúng hướng, an toàn và kiến tạo ra những giá trị học thuật xuất sắc khi và chỉ khi nó được cắm rễ thật sâu vào một hệ điều tiết đạo đức kiên cố. Đạo đức giáo dục chính là phòng tuyến cuối cùng và quan trọng nhất để bảo đảm quyền lực được giao phó thực sự phụng sự cho sự nghiệp "trồng người", đưa nền giáo dục quốc gia vững bước tiến vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

### **3.4. Đạo đức giáo dục và sự tiếp biến bản sắc dân tộc**

Khát vọng quốc tế hóa nền giáo dục theo tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW - tiêu biểu qua các mục tiêu đưa đại học Việt Nam lọt top 100 thế giới, thu hút chuyên gia quốc tế và từng bước phổ cập tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai đang đặt hệ thống học thuật quốc gia vào một vùng xoáy giao thoa khổng lồ. Dưới lăng kính của lý thuyết hệ thống và xã hội học văn hóa, sự cọ xát trực diện với các chuẩn mực phương Tây tất yếu dẫn đến quá trình "tiếp biến văn hóa" (Nguyễn Thừa Hỷ, 2014). Tại điểm nút này, hệ thống giáo dục đối mặt với một phép thử lịch sử mang tính sống còn: làm thế nào để mở cửa "hội nhập" tri thức nhân loại mà không bị "hòa tan" hay bị đánh tráo hệ giá trị nền tảng? Trong bối cảnh đó, đạo đức giáo dục buộc phải thăng tiến từ một phạm trù luân lý thuần túy để trở thành một "hệ điều tiết" vĩ mô, một "mỏ neo giá trị" định hình chiều sâu trường tồn của dân tộc.

Nghị quyết số 80-NQ/TW ban hành trước thềm Đại hội XIV đã xác lập một tầm nhìn mang tính bước ngoặt khi định vị văn hóa không chỉ là nền tảng tinh thần mà còn là "nền tảng vững chắc, sức mạnh nội



sinh của dân tộc và hệ điều tiết cho phát triển nhanh, bền vững đất nước, hướng đến mục tiêu 100 năm thành lập Đảng và 100 năm thành lập Nước" (Bộ Chính trị, 2026), là hệ điều tiết và sức mạnh mềm ngang hàng với kinh tế và chính trị. Đạo đức giáo dục chính là sự cụ thể hóa sắc bén nhất của "hệ điều tiết" này trong môi trường học thuật. Nó vận hành như một "hệ miễn dịch văn hóa". Cơ chế của hệ miễn dịch này không mang tính bài ngoại hay đóng cửa tự thủ; ngược lại, nó tạo ra một màng lọc sinh thái tinh vi. Màng lọc này cho phép người học và nhà nghiên cứu tự do dung nạp các phương pháp luận khoa học hiện đại, tư duy phản biện và công nghệ AI tiên tiến, nhưng đồng thời kiên quyết đào thải những mầm mống của lối sống thực dụng, chủ nghĩa cá nhân cực đoan và sự sùng ngoại mù quáng.

Sự tiếp biến bản sắc dân tộc thông qua đạo đức giáo dục là một quá trình biện chứng sâu sắc. Kế thừa triết lý của Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc gạn đục khơi trong, giữ lại những cái "cũ mà tốt", tiếp thu những cái "mới mà hay" - đạo đức học đường trong "kỷ nguyên vươn mình" đảm nhận sứ mệnh chuyển hóa các giá trị truyền thống thành năng lực cạnh tranh cốt lõi. Lòng yêu nước, tinh thần tự tôn dân tộc và ý thức cống hiến cộng đồng không còn bị đóng khung trong các bài giảng lịch sử khô khan, mà được mã hóa thành đạo đức nghề nghiệp, liêm chính học thuật và trách nhiệm bảo vệ chủ quyền dữ liệu quốc gia trên không gian số.

Tựu trung lại, những đột phá về hạ tầng công nghệ hay quyền tự chủ thể chế mà Nghị quyết số 71-NQ/TW mang lại chính là đôi cánh lực đẩy, nhưng đạo đức giáo dục mới là bộ gen định vị hệ tọa độ của nền giáo dục. Việc duy trì và phát huy hệ điều tiết đạo đức trong quá trình tiếp biến văn hóa sẽ bảo đảm rằng mọi đỉnh cao khoa học công nghệ mà giáo dục Việt Nam vươn tới đều được neo giữ vững chắc vào lòng tự hào dân tộc, tạo xung lực đưa đất nước phát triển phồn vinh, hạnh phúc và trường tồn.

#### 4. Kết luận

Nghị quyết số 71-NQ/TW đánh dấu một bước chuyển sâu sắc trong tư duy chiến lược, khẳng định đạo đức giáo dục không chỉ là phạm trù luân lý vi mô mà là "hệ điều tiết giá trị" vĩ mô, chi phối toàn bộ tiến trình đột phá giáo dục. Trong bối cảnh chuyển đổi số

và tái cấu trúc thiết chế quản trị học đường theo mô hình nhất nguyên, nền tảng đạo đức, mà hạt nhân là văn hóa liêm chính, đóng vai trò như một "hệ miễn dịch" tự kiểm soát quyền lực và bảo vệ sự liêm chính học thuật (Bộ Chính trị, 2024).

Sự bứt phá của hệ thống giáo dục quốc dân chỉ bền vững khi năng lực công nghệ và quyền tự chủ được cắm rễ sâu sắc vào hệ giá trị nhân văn. Tinh thần "thực hành đạo đức suốt đời", được định vị trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực trong Đại hội XIV, chính là mỏ neo kiến tạo sức mạnh nội sinh, bảo đảm thể hệ công dân mới tự tin hội nhập toàn cầu mà không đứt gãy bản sắc dân tộc.

Để hiện thực hóa tầm nhìn này, cần khẩn trương thể chế hóa các chuẩn mực đạo đức thành hệ thống chỉ số đo lường hiệu quả bắt buộc trong quản trị nhân sự, đồng thời tích hợp "đạo đức công nghệ" vào chương trình đào tạo để kiến tạo "hệ miễn dịch số". Chỉ khi đạo đức được thực thi như một công cụ quản trị dựa trên bằng chứng, giáo dục Việt Nam mới làm tròn sứ mệnh kiến tạo nguồn lực trung tâm, khơi dậy khát vọng và đưa đất nước vững bước tiến vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc./.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Chính trị. (2024). Quy định số 144-QĐ/TW về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới.
- Bộ Chính trị. (2025). Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.
- Bộ Chính trị. (2026). Nghị quyết số 80-NQ/TW về phát triển văn hóa Việt Nam.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII* (Tập I). Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 143.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2026). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
- Hồ Chí Minh. (2011). Toàn tập (Tập 10). Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 174.
- Nguyễn Phú Trọng. (2022). *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 143-145.
- Nguyễn Thừa Hỷ. (2014). *Tiếp biến văn hóa Việt Nam dưới góc nhìn lý thuyết hệ thống*. Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, 9 (82), 94.
- Tô Lâm, *Một số nội dung cơ bản về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; những định hướng chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc*. Tạp chí Cộng sản ngày 01/11/2024.
- UNESCO. (2015). *Rethinking education: Towards a global common good?* UNESCO Publishing, tr. 35-36.